

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỦA THIÊN HUẾ
Số: 56 /2015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

1. Vị trí và chức năng

a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt và bảo vệ thực vật.

b) Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, kinh phí hoạt động và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, phân bón hữu cơ và phân bón khác, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, quản lý thuốc bảo vệ thực vật ở địa phương.



b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế- kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

c) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

d) Về sản xuất trồng trọt:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng vụ, hàng năm và từng giai đoạn của địa phương; chủ trì thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất;

- Tổ chức thực hiện quy hoạch các vùng sản xuất trồng trọt tập trung sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, công nhận, áp dụng các tiêu bộ kỹ thuật và thực hiện sản xuất trồng trọt theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) trên địa bàn;

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sản xuất, sơ chế rau, quả, chè an toàn; tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ cho người sản xuất; thẩm định, trình Giám đốc Sở cấp giấy chứng nhận và công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống theo mùa vụ, thời vụ sản xuất trên địa bàn;

- Thực hiện các biện pháp khắc phục thiên tai trong sản xuất trồng trọt.

d) Về quản lý giống cây trồng:

- Hướng dẫn cơ cấu giống, sử dụng giống cây trồng; quản lý, khai thác cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng; ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống cây trồng thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn;

- Theo dõi, giám sát việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận và đề xuất công nhận đặc cách giống mới;

- Đề xuất công nhận cấp, cấp lại, hủy bỏ hiệu lực giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng trên địa bàn; báo cáo và công bố công khai theo quy định;

- Hướng dẫn, kiểm tra cấp mã số cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp; quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất giống nông hộ trên địa bàn;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giống cây trồng.

e) Về quản lý phân bón:

- Dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch sử dụng phân bón hàng vụ, hàng năm của địa phương;



- Theo dõi, giám sát, nhận xét, đánh giá kết quả khảo nghiệm phân bón mới tại địa phương; tiếp nhận công bố hợp quy phân bón hữu cơ và phân bón khác của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

- Hướng dẫn sử dụng các loại phân bón đúng kỹ thuật, đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

g) Về quản lý sử dụng đất sản xuất nông nghiệp:

- Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phương án sử dụng đất có hiệu quả; giải pháp bảo vệ, chống xói mòn nâng cao độ phi đất sản xuất nông nghiệp;

- Hướng dẫn xây dựng, thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt; phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất trồng lúa và đất trồng trọt khác;

- Hướng dẫn xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nuôi trồng thủy sản trên đất lúa.

h) Về bảo vệ thực vật:

- Tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát thực nghiệm, phát hiện, dự tính dự báo thời gian phát sinh, phạm vi và mức độ gây hại của những sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn tỉnh; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống sinh vật gây hại. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại;

- Kiểm tra, xác minh và tham mưu trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch, công bố hết dịch hại thực vật theo quy định của pháp luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Tham mưu chính quyền địa phương, cơ quan quản lý về tổ chức, chỉ đạo, chính sách phòng chống sinh vật gây hại thực vật;

- Tiếp nhận, xử lý thông tin và hướng dẫn các biện pháp xử lý đối với các sinh vật gây hại được chủ thực vật, tổ chức, cá nhân thông báo;

- Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông nghiệp và ổn định đời sống nhân dân.

i) Về kiểm dịch thực vật:

- Điều tra sinh vật gây hại sản phẩm thực vật lưu trữ trong kho; giám sát, đánh giá sinh vật gây hại giống cây trồng, sinh vật có ích nhập nội; giám sát vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, các ô dịch, vùng dịch hại thuộc diện điều chỉnh;

- Kiểm tra, giám sát các lô vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật từ vùng dịch hoặc đi qua vùng dịch theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức và quản lý công tác khử trùng sản phẩm thực vật bảo quản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

k) Về quản lý thuốc bảo vệ thực vật:

- Thực hiện việc quản lý sản xuất, buôn bán, sử dụng, bảo quản, vận chuyển, quảng cáo, thu hồi thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; tiếp nhận công bố hợp quy về thuốc bảo vệ thực vật của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

- Hướng dẫn thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để tiêu hủy theo đúng quy định;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây trồng theo quy định.

l) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi các loại giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ hành nghề và được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

m) Tổ chức, thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở và quy định pháp luật.

n) Tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý dự trữ địa phương về giống cây trồng nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

o) Xây dựng, trình phê duyệt và thực hiện các dự án điều tra cơ bản về giống cây trồng, bảo tồn giống cây trồng; thực hiện điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

p) Thực hiện công tác khuyến nông về trồng trọt và bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở; thực nghiệm và chuyển giao áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ về trồng trọt và bảo vệ thực vật vào sản xuất.

q) Thực hiện dịch vụ kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

r) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm về việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

s) Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

t) Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả công tác trồng trọt, bảo vệ thực vật và các hoạt động khác có liên quan ở địa phương theo quy định với cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan chuyên ngành cấp trên; cập nhật, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định phục vụ công tác chỉ đạo; tổng kết, đánh giá hoạt động trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

u) Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

x) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

a) Lãnh đạo Chi cục:



- Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng;
- Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục; Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công;
- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo sự phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các tổ chức thuộc Chi cục:

- Các phòng thuộc Chi cục:

- + Phòng Hành chính, tổng hợp;
- + Phòng Thanh tra, pháp chế;
- + Phòng Trồng trọt;
- + Phòng Bảo vệ thực vật.

- Các đơn vị trực thuộc Chi cục:

- + Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện, thị xã, thành phố;
- + Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa;
- + Trạm Kiểm dịch thực vật cửa khẩu.

Các Trạm có trưởng trạm và không quá 02 phó trưởng trạm, chuyên viên, kỹ thuật viên và con dấu để giao dịch.

3. Biên chế của các phòng thuộc Chi cục là biên chế hành chính nhà nước, biên chế của các Trạm thuộc Chi cục là biên chế sự nghiệp được UBND tỉnh giao hàng năm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục trưởng có trách nhiệm xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các phòng, các Trạm trực thuộc, quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục trình Giám đốc Sở phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 24/9/2008 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục Bảo vệ thực vật và Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 24/9/2008 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra VBPQPL- Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP và CV: NN, TH;
- Lưu: VT, KNNV.



Nguyễn Văn Cao